

## Thông báo thay đổi Danh mục Chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại FSC ngày 17/04/2017

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất (FSC) trân trọng thông báo:

### PHẦN I/ THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ

**Lãi suất cho vay trong hạn: 0.032%/ngày** (tính vào ngày T+2), được thay đổi theo từng thời điểm.

**Lãi suất quá hạn: 150% x lãi suất trong hạn.**

**Thời hạn vay: 90 ngày**, được xét gia hạn thêm 30 ngày.

**Phương thức cho vay, nhận nợ vay và hoàn trả nợ:** được quy định tại Hợp đồng, các phụ lục hợp đồng mở tài khoản giao dịch ký quỹ ký kết giữa các bên liên quan.

### PHẦN II/ THAY ĐỔI DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ

1/ Các mã chứng khoán sau được thêm vào Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ

| STT | Mã CK | Tên Công ty                   | Tỷ lệ ký quỹ | Tỷ lệ cho vay |
|-----|-------|-------------------------------|--------------|---------------|
| 1   | PDB   | Công ty Cổ phần Pacific Dinco | 70%          | 30%           |

2/ Loại PPI ra khỏi Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ

| STT | Mã CK | Tên Công ty                                                        | Sàn GD |
|-----|-------|--------------------------------------------------------------------|--------|
| 1   | PPI   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Dự án Hạ tầng Thái Bình Dương | HOSE   |

Chi tiết Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ sau khi có sự thay đổi trên:

## DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ

**Ngày 17/04/2017**

Niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

| STT | MÃCK | TÊN CÔNG TY                    | SÀN GD | TỶ LỆ KÝ QUỸ | TỶ LỆ CHO VAY |
|-----|------|--------------------------------|--------|--------------|---------------|
| 1   | ACB  | Ngân hàng TMCP Á Châu          | HNX    | 50%          | 50%           |
| 2   | CEO  | Công ty Cổ phần Tập đoàn C.E.O | HNX    | 70%          | 30%           |

|    |     |                                                                   |     |     |     |
|----|-----|-------------------------------------------------------------------|-----|-----|-----|
| 3  | CTS | Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam        | HNX | 70% | 30% |
| 4  | CVT | Công ty Cổ phần CMC                                               | HNX | 70% | 30% |
| 5  | DBC | Công ty Cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam                          | HNX | 50% | 50% |
| 6  | DHP | Công ty Cổ phần Điện cơ Hải Phòng                                 | HNX | 70% | 30% |
| 7  | DPC | Công ty Cổ phần Nhựa Đà Nẵng                                      | HNX | 60% | 40% |
| 8  | DXP | Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá                                      | HNX | 70% | 30% |
| 9  | EBS | Công ty Cổ phần Sách giáo dục tại TP, Hà Nội                      | HNX | 70% | 30% |
| 10 | HDA | Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á                                   | HNX | 70% | 30% |
| 11 | HLD | Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Bất động sản HUDLAND         | HNX | 60% | 40% |
| 12 | HMH | Công ty Cổ phần Hải Minh                                          | HNX | 60% | 40% |
| 13 | HOM | Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Hoàng Mai                           | HNX | 70% | 30% |
| 14 | HUT | Công ty Cổ phần Tasco                                             | HNX | 60% | 40% |
| 15 | IDV | Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc                      | HNX | 80% | 20% |
| 16 | ITQ | Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang                              | HNX | 70% | 30% |
| 17 | LHC | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng              | HNX | 70% | 30% |
| 18 | MBG | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và Thương mại Việt Nam | HNX | 70% | 30% |
| 19 | MCC | Công ty Cổ phần Gạch ngói cao cấp                                 | HNX | 60% | 40% |
| 20 | NDN | Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Nhà Đà Nẵng                     | HNX | 70% | 30% |
| 21 | NET | Công ty Cổ Phần Bột Giặt NET                                      | HNX | 70% | 30% |
| 22 | NTP | Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên- Tiền Phong                       | HNX | 60% | 40% |
| 23 | PDB | Công ty Cổ phần Pacific Dinco                                     | HNX | 70% | 30% |
| 24 | PGS | Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam                           | HNX | 60% | 40% |
| 25 | PIV | Công ty Cổ phần PIV                                               | HNX | 70% | 30% |
| 26 | PLC | Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - Công ty Cổ phần                 | HNX | 60% | 40% |

|    |     |                                                        |     |     |     |
|----|-----|--------------------------------------------------------|-----|-----|-----|
| 27 | PMS | Công ty Cổ phần Cơ khí xăng dầu                        | HNX | 70% | 30% |
| 28 | PVE | Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - Công ty Cổ phần | HNX | 70% | 30% |
| 29 | PVI | Công ty Cổ phần PVI                                    | HNX | 70% | 30% |
| 30 | PVS | Tổng Công ty Cổ phần Dịch Vụ Kỹ Thuật Dầu Khí Việt Nam | HNX | 50% | 50% |
| 31 | S55 | Công ty cổ phần Sông Đà 505                            | HNX | 70% | 30% |
| 32 | S99 | Công ty cổ phần SCI                                    | HNX | 70% | 30% |
| 33 | SD5 | Công ty Cổ phần Sông Đà 5                              | HNX | 70% | 30% |
| 34 | SD6 | Công ty Cổ phần Sông Đà 6                              | HNX | 70% | 30% |
| 35 | SD9 | Công ty Cổ phần Sông Đà 9                              | HNX | 70% | 30% |
| 36 | SDT | Công ty Cổ phần Sông Đà 10                             | HNX | 70% | 30% |
| 37 | SHB | Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội                        | HNX | 50% | 50% |
| 38 | SHN | Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội                 | HNX | 80% | 20% |
| 39 | SHS | Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội           | HNX | 70% | 30% |
| 40 | SLS | Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La                       | HNX | 80% | 20% |
| 41 | TC6 | Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin               | HNX | 80% | 20% |
| 42 | TEG | Công ty Cổ phần Bất động sản và Xây dựng Trường Thành  | HNX | 70% | 30% |
| 43 | TIG | Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng Long             | HNX | 70% | 30% |
| 44 | TNG | Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG               | HNX | 60% | 40% |
| 45 | UNI | Công ty Cổ phần Viễn Liên                              | HNX | 60% | 40% |
| 46 | VCG | Tổng Công ty Cổ phần XNK và Xây dựng Việt Nam          | HNX | 70% | 30% |
| 47 | VCS | Công ty Cổ phần Đá Thạch anh Cao cấp VCS               | HNX | 60% | 40% |
| 48 | VGS | Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VGPIPE               | HNX | 60% | 40% |
| 49 | VIX | Công ty Cổ phần Chứng khoán IB                         | HNX | 80% | 20% |
| 50 | VND | Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT                   | HNX | 60% | 40% |

**Niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh**

| STT | MÃCK | TÊN CÔNG TY                                                   | SÀN GD | TỶ LỆ<br>KÝ QUỸ | TỶ LỆ<br>CHO VAY |
|-----|------|---------------------------------------------------------------|--------|-----------------|------------------|
| 1   | ACC  | Công ty Cổ phần Bê tông BECAMEX                               | HOSE   | 50%             | 50%              |
| 2   | ASM  | Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai                              | HOSE   | 70%             | 30%              |
| 3   | BBC  | Công ty Cổ phần BIBICA                                        | HOSE   | 80%             | 20%              |
| 4   | BCE  | Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương             | HOSE   | 70%             | 30%              |
| 5   | BCI  | Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bình Chánh                    | HOSE   | 80%             | 20%              |
| 6   | BHS  | Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa                                | HOSE   | 70%             | 30%              |
| 7   | BIC  | Tổng Công ty Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam | HOSE   | 70%             | 30%              |
| 8   | BID  | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam    | HOSE   | 50%             | 50%              |
| 9   | BMC  | Công ty Cổ phần Khoáng sản Bình Định                          | HOSE   | 70%             | 30%              |
| 10  | BMI  | Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh                                 | HOSE   | 70%             | 30%              |
| 11  | BMP  | Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh                                | HOSE   | 70%             | 30%              |
| 12  | BTP  | Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa                             | HOSE   | 70%             | 30%              |
| 13  | BVH  | Tập đoàn Bảo Việt                                             | HOSE   | 50%             | 50%              |
| 14  | C32  | Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2                           | HOSE   | 70%             | 30%              |
| 15  | CCL  | Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long  | HOSE   | 80%             | 20%              |
| 16  | CDO  | Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Phát triển Đô thị          | HOSE   | 80%             | 20%              |
| 17  | CII  | Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM                | HOSE   | 50%             | 50%              |
| 18  | CNG  | Công ty Cổ phần CNG Việt Nam                                  | HOSE   | 60%             | 40%              |
| 19  | CSM  | Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam                   | HOSE   | 50%             | 50%              |
| 20  | CTD  | Công ty Cổ phần Xây dựng COTECCONS                            | HOSE   | 70%             | 30%              |
| 21  | CTG  | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam             | HOSE   | 50%             | 50%              |

|    |     |                                                               |      |     |     |
|----|-----|---------------------------------------------------------------|------|-----|-----|
| 22 | DAG | Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á                          | HOSE | 60% | 40% |
| 23 | DCL | Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long                            | HOSE | 60% | 40% |
| 24 | DCM | Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau                       | HOSE | 70% | 30% |
| 25 | DGW | Công ty Cổ phần Thế Giới Số                                   | HOSE | 70% | 30% |
| 26 | DHA | Công ty Cổ phần Hóa An                                        | HOSE | 70% | 30% |
| 27 | DHC | Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre                              | HOSE | 70% | 30% |
| 28 | DHG | Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang                                | HOSE | 70% | 30% |
| 29 | DHM | Công ty Cổ phần Thương mại và Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu | HOSE | 70% | 30% |
| 30 | DIC | Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC                      | HOSE | 70% | 30% |
| 31 | DIG | Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng               | HOSE | 60% | 40% |
| 32 | DLG | Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai                     | HOSE | 90% | 10% |
| 33 | DMC | Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO                   | HOSE | 70% | 30% |
| 34 | DPM | Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần   | HOSE | 50% | 50% |
| 35 | DPR | Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú                               | HOSE | 60% | 40% |
| 36 | DQC | Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang                           | HOSE | 60% | 40% |
| 37 | DRC | Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng                                | HOSE | 60% | 40% |
| 38 | DXG | Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Địa ốc Đất Xanh           | HOSE | 60% | 40% |
| 39 | FCM | Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON                              | HOSE | 60% | 40% |
| 40 | FCN | Công ty Cổ phần FECON                                         | HOSE | 60% | 40% |
| 41 | FIT | Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T                                | HOSE | 70% | 30% |
| 42 | FLC | Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC                                  | HOSE | 60% | 40% |
| 43 | FMC | Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta                              | HOSE | 60% | 40% |
| 44 | FPT | Công ty Cổ phần FPT                                           | HOSE | 50% | 50% |
| 45 | GAS | Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần                   | HOSE | 50% | 50% |

|    |     |                                                                   |      |     |     |
|----|-----|-------------------------------------------------------------------|------|-----|-----|
| 46 | GMC | Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại May Sài Gòn                   | HOSE | 70% | 30% |
| 47 | GMD | Công ty Cổ phần GEMADEPT                                          | HOSE | 50% | 50% |
| 48 | GTA | Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An                              | HOSE | 70% | 30% |
| 49 | GTN | Công ty Cổ phần GTNFOODS                                          | HOSE | 60% | 40% |
| 50 | GIL | Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh     | HOSE | 70% | 30% |
| 51 | HAH | Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An                          | HOSE | 70% | 30% |
| 52 | HAI | Công ty Cổ phần Nông dược HAI                                     | HOSE | 80% | 20% |
| 53 | HAP | Công ty Cổ phần Tập đoàn HAPACO                                   | HOSE | 60% | 40% |
| 54 | HAR | Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bất động sản An Dương Thảo Điền | HOSE | 80% | 20% |
| 55 | HBC | Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Địa ốc Hòa Bình            | HOSE | 60% | 40% |
| 56 | HCM | Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh                 | HOSE | 50% | 50% |
| 57 | HDC | Công ty Cổ phần Phát triển nhà Bà Rịa – Vũng Tàu                  | HOSE | 80% | 20% |
| 58 | HHS | Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy                          | HOSE | 60% | 40% |
| 59 | HPG | Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát                                 | HOSE | 60% | 40% |
| 60 | HQC | Công ty Cổ phần Tư vấn – Thương mại – Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân   | HOSE | 90% | 10% |
| 61 | HSG | Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen                                  | HOSE | 70% | 30% |
| 62 | HT1 | Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1                                 | HOSE | 60% | 40% |
| 63 | HTI | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO                   | HOSE | 70% | 30% |
| 64 | HTV | Công ty Cổ phần Vận tải Hà Tiên                                   | HOSE | 70% | 30% |
| 65 | IDI | Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I            | HOSE | 70% | 30% |
| 66 | IJC | Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật                       | HOSE | 60% | 40% |
| 67 | IMP | Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm                               | HOSE | 70% | 30% |
| 68 | ITA | Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo                     | HOSE | 80% | 20% |
| 69 | ITD | Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong                              | HOSE | 60% | 40% |

|    |     |                                                           |      |     |     |
|----|-----|-----------------------------------------------------------|------|-----|-----|
| 70 | KBC | Tổng Công ty Phát triển Đô Thị Kinh Bắc – Công ty Cổ phần | HOSE | 60% | 40% |
| 71 | KDC | Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido                             | HOSE | 50% | 50% |
| 72 | KDH | Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền       | HOSE | 70% | 30% |
| 73 | KMR | Công ty Cổ phần MIRAE                                     | HOSE | 70% | 30% |
| 74 | KSB | Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương         | HOSE | 50% | 50% |
| 75 | KHA | Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Khánh Hội               | HOSE | 70% | 30% |
| 76 | LDG | Công ty Cổ phần Đầu tư LDG                                | HOSE | 80% | 20% |
| 77 | LGC | Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu Đường CII                      | HOSE | 70% | 30% |
| 78 | LHG | Công ty Cổ phần Long Hậu                                  | HOSE | 70% | 30% |
| 79 | LIX | Công ty Cổ phần Bột giặt LIX                              | HOSE | 70% | 30% |
| 80 | LSS | Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn                         | HOSE | 70% | 30% |
| 81 | MBB | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội                     | HOSE | 50% | 50% |
| 82 | MSN | Công ty Cổ phần Tập đoàn MaSan                            | HOSE | 70% | 30% |
| 83 | MWG | Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động                   | HOSE | 70% | 30% |
| 84 | NBB | Công ty Cổ phần Đầu tư Năm Bảy Bảy                        | HOSE | 60% | 40% |
| 85 | NKG | Công ty Cổ phần Thép Nam Kim                              | HOSE | 70% | 30% |
| 86 | NLG | Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long                           | HOSE | 70% | 30% |
| 87 | NNC | Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ                                | HOSE | 70% | 30% |
| 88 | NT2 | Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2             | HOSE | 60% | 40% |
| 89 | NTL | Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm                 | HOSE | 60% | 40% |
| 90 | PAC | Công ty Cổ phần PinẮc quy miền Nam                        | HOSE | 60% | 40% |
| 91 | PDR | Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt          | HOSE | 70% | 30% |
| 92 | PET | Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí             | HOSE | 50% | 50% |
| 93 | PGC | Tổng Công ty Gas Petrolimex - Công ty Cổ phần             | HOSE | 60% | 40% |

|     |     |                                                        |      |     |     |
|-----|-----|--------------------------------------------------------|------|-----|-----|
| 94  | PGD | Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam | HOSE | 60% | 40% |
| 95  | PGI | Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex               | HOSE | 80% | 20% |
| 96  | PNJ | Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận              | HOSE | 60% | 40% |
| 97  | PVD | Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí    | HOSE | 50% | 50% |
| 98  | PVT | Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí                   | HOSE | 60% | 40% |
| 99  | PXS | Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí    | HOSE | 60% | 40% |
| 100 | PHR | Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa                       | HOSE | 70% | 30% |
| 101 | QCG | Công ty Cổ phần Quốc Cường Gia Lai                     | HOSE | 80% | 20% |
| 102 | RAL | Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông          | HOSE | 70% | 30% |
| 103 | RDP | Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông                         | HOSE | 70% | 30% |
| 104 | REE | Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh                           | HOSE | 50% | 50% |
| 105 | SAM | Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển SACOM             | HOSE | 60% | 40% |
| 106 | SBA | Công ty Cổ phần Sông Ba                                | HOSE | 70% | 30% |
| 107 | SBT | Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh    | HOSE | 70% | 30% |
| 108 | SCR | Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín              | HOSE | 70% | 30% |
| 109 | SFI | Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI                    | HOSE | 70% | 30% |
| 110 | SHA | Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn                         | HOSE | 70% | 30% |
| 111 | SHI | Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà                         | HOSE | 70% | 30% |
| 112 | SJD | Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn                      | HOSE | 70% | 30% |
| 113 | SKG | Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang     | HOSE | 80% | 20% |
| 114 | SRC | Công ty Cổ phần Cao su Sao Vàng                        | HOSE | 70% | 30% |
| 115 | SSI | Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn                    | HOSE | 50% | 50% |
| 116 | STB | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín        | HOSE | 50% | 50% |
| 117 | STG | Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam                       | HOSE | 70% | 30% |

|     |     |                                                          |      |     |     |
|-----|-----|----------------------------------------------------------|------|-----|-----|
| 118 | SVC | Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn                 | HOSE | 60% | 40% |
| 119 | SZL | Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành                      | HOSE | 70% | 30% |
| 120 | TAC | Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An                    | HOSE | 70% | 30% |
| 121 | TCL | Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng | HOSE | 80% | 20% |
| 122 | TCM | Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công | HOSE | 60% | 40% |
| 123 | TCO | Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải         | HOSE | 70% | 30% |
| 124 | TNC | Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất                        | HOSE | 60% | 40% |
| 125 | TPC | Công ty Cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng                        | HOSE | 80% | 20% |
| 126 | TSC | Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ      | HOSE | 80% | 20% |
| 127 | TRC | Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh                          | HOSE | 60% | 40% |
| 128 | UIC | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị IDICO    | HOSE | 70% | 30% |
| 129 | VCB | Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam                     | HOSE | 50% | 50% |
| 130 | VFG | Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam                       | HOSE | 70% | 30% |
| 131 | VHC | Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn                                | HOSE | 60% | 40% |
| 132 | VIC | Tập đoàn VINGROUP - Công ty Cổ phần                      | HOSE | 50% | 50% |
| 133 | VIP | Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO                   | HOSE | 60% | 40% |
| 134 | VNM | Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam                             | HOSE | 50% | 50% |
| 135 | VNS | Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam                       | HOSE | 60% | 40% |
| 136 | VNG | Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công                 | HOSE | 80% | 20% |
| 137 | VSC | Công ty Cổ phần Container Việt Nam                       | HOSE | 60% | 40% |
| 138 | VSH | Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn Sông Hinh             | HOSE | 60% | 40% |
| 139 | VSI | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước        | HOSE | 70% | 30% |
| 140 | VTO | Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VITACO                  | HOSE | 60% | 40% |

**Ngày hiệu lực:** 17/04/2017 đến khi có thông báo mới./.